

Bản án số 35/2022/HS-ST
Ngày 10/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Quang Huy.

Hội thẩm nhân dân: 1. Nguyễn Quốc Sửu; 2. Ông Giáp Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam - Thư ký Tòa án huyện T.

- Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 10/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2022/TLST-HS ngày 19/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST-HS ngày 26/4/2022, đối với bị cáo:

-Họ và Tên: Nguyễn Văn Th, sinh 1990 (tên gọi khác: Không); nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị H; vợ: Trương Thị H (đã ly hôn); con: không có; tiền án: không; tiền sự: Ngày 19/4/2021, Công an xã T, huyện T; xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn Th về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (Th chưa nộp tiền phạt). Ngày 29/12/2021, Chủ tịch UBND xã T, huyện T ra Quyết định cai nghiện ma túy tại gia đình đối với Nguyễn Văn Th thời gian 06 tháng. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/02/2022 đến nay; hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

-Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Ng; địa chỉ: Lô số 07, cụm công nghiệp phường Th, thành phố B, tỉnh Bắc Giang - Do ông D Văn Thơ - Chức vụ: Giám đốc, đại diện theo pháp luật (vắng mặt).

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Quốc C, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

-Người làm chứng: Ông Thân Văn Ph, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn D, xã Cao Xá, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 03/02/2022, Nguyễn Văn Th, trú tại thôn Đ, xã T, huyện T, mượn xe mô tô nhãn hiệu SYM màu đen-bạc, BKS: 98N3-8956 của anh

Vũ Quốc C, ở cùng thôn để đi chơi. Khi Th đi đến khu vực thị trấn Nhã Nam, huyện T thì gặp anh D (Th không biết họ, địa chỉ của D); D rủ Th đi trộm cắp tài sản, Th đồng ý chở D đi. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi qua bãi rác ven đường thuộc khu vực thị trấn C, D xuống xe nhặt 02 bao tải chứa củi mục đích để đựng tài sản nếu trộm cắp được. Sau đó, Th và D đi đến công trường Đ- Đồng C, do Công ty TNHH Ngđang thi công dự án hạ tầng khu đô thị thuộc tổ dân phố Thiêm, thị trấn C, huyện T; quan sát không có người, Th và D đỗ xe ở gần lối ra vào công trường rồi đi vào bên trong tìm tài sản trộm cắp. Th trộm cắp được 01 thanh sắt phi 16 dài 2,9 m, nặng 4,4 kg; 02 thanh sắt phi 14, có chiều dài lần lượt là 1.89 m, 0.3 m, có tổng khối lượng 1.9 kg; 05 thanh sắt phi 10, có chiều dài lần lượt là 90 cm, 48 cm, 42 cm, 34 cm, 20 cm, có tổng khối lượng là 1.3 kg; 02 ống hộp nhôm hình hộp có chiều dài lần lượt là 0.98 m, 1.05 m, có tổng khối lượng là 0.65 kg; sau đó, Th mang số tài sản trộm cắp ra xe thì bị ông Thân Văn Ph là bảo vệ của công trường phát hiện giữ lại và báo Công an thị trấn C đến giải quyết; còn D bỏ chạy thoát.

Ngay sau khi nhận được tin báo, Công an thị trấn C đã đến hiện trường và thu giữ toàn bộ vật chứng do Th trộm cắp và xe mô tô BKS: 98N3-8956. Quá trình xác minh được biết: Nguyễn Văn Th đã bị xử phạt hành chính về hành vi: Trộm cắp tài sản, nên Công an thị trấn C chuyển hồ sơ đến Công an huyện T để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 12/02/2022, Công an huyện T yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự; định giá các tài sản mà Th trộm cắp được nêu trên. Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 18/2/2022, kết luận: 01 thanh sắt phi 16 dài 2,9 m, trọng lượng 4,4 kg x 10.000 đ = 44.000 đồng; 02 thanh sắt phi 14, trong đó có 02 thanh dài 1,89 m; 01 thanh dài 0,3 m, có tổng trọng lượng 1,9 kg x 10.000 đ = 19.000 đồng; 05 thanh sắt phi 10 có chiều dài lần lượt là 90 cm, 48 cm, 42 cm, 34 cm, 20 cm, có tổng trọng lượng 1,3 kg x 10.000 đ = 13.000 đồng; 02 ống nhôm hình hộp có chiều dài lần lượt là 0,98 m, 1,05 m, có tổng trọng lượng 0,65 kg x 40.000 đ = 26.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 102.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra: Nguyễn Văn Th đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi trộm cắp tài sản của mình. Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 18/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T; truy tố Nguyễn Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn Th đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn Th và đề xuất HĐXX: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời gian tù tính từ ngày 15/02/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung

đối với bị cáo vì bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có thu nhập gì và không có tài sản riêng.

-Về vật chứng: Toàn bộ tài sản mà Th trộm cắp đã thu giữ; xác định là tài sản của Công ty TNHH Ng; nên trả lại cho Công ty TNHH Ng. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM màu đen-bạc, BKS: 98N3-8956; xác định là tài sản của anh Vũ Quốc C cho Th mượn, anh C không biết Th sử dụng để đi trộm cắp tài sản; nên trả lại cho anh Vũ Quốc C.

Đối với 02 bao dứa dùng để đựng tài sản trộm cắp được; không còn giá trị sử dụng; nên tịch thu tiêu hủy.

-Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì; nên không đặt ra xem xét giải quyết.

-Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về quan điểm của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa hôm nay: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai đầy đủ và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử, quyết định xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại khoản 1 Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội; do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 3/2/2022, tại công trường Đ - Đồng C, thuộc tổ dân phố Thiểm, thị trấn C, huyện T; bị cáo Nguyễn Văn Th đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm: 01 thanh sắt phi 16 dài 2,9 m, có trọng lượng 4,4 kg; 02 thanh sắt phi 14 trong đó có một thanh dài 1,89 m, một thanh dài 0,3 m, có tổng trọng lượng 1,9 kg; 05 thanh sắt phi 10 có

chiều dài lần lượt là 90 cm, 48 cm, 42 cm, 34 cm, 20 cm, có tổng trọng lượng 1,3 kg; 02 ống nhôm hình hộp có chiều dài lần lượt là 0,98 m, 1,05 m, có tổng trọng lượng 0,65 kg, là tài sản của Công ty TNHH Ng; tổng trị giá tài sản trộm cắp được là 102.000 đồng.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Văn Th có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; trong đó, năm 2021 Nguyễn Văn Th đã bị Công an xã T, huyện T xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (Th chưa nộp tiền phạt). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Nguyễn Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, là có căn cứ.

[4]Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội của địa phương; Mặt khác, bị cáo là người có nhân thân xấu vì năm 2021, Chủ tịch UBND xã T, huyện T ra Quyết định cai nghiện ma túy tại gia đình thời gian 06 tháng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, mới có đủ điều kiện để giáo dục bị cáo thành người biết tuân thủ pháp luật; cũng như nhằm răn đe và phòng ngừa chung cho loại tội này. Song, do bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: Bị cáo đang ở cùng với bố mẹ, là lao động tự do nên thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng; do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]Về vật chứng và xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 thanh sắt phi 16 dài 2,9 m, có trọng lượng 4,4 kg; 02 thanh sắt phi 14 trong đó, có 02 thanh dài 1,89 m, 01 thanh dài 0,3 m, có tổng trọng lượng 1,9 kg; 05 thanh sắt phi 10 có chiều dài lần lượt là 90 cm, 48 cm, 42 cm, 34 cm và 20 cm, có tổng trọng lượng 1,3 kg; 02 ống nhôm hình hộp có chiều dài lần lượt là 0,98 m, 1,05 m, có tổng trọng lượng 0,65 kg; là tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Ng; do đó, căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho Công ty TNHH Ng.

Đối với vật chứng là chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM màu đen-bạc; biển kiểm soát: 98N3-8956, là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Vũ Quốc C cho Th mượn, nhưng ông C không biết Th sử dụng để đi trộm cắp tài sản; do đó, căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại

cho anh Vũ Quốc C.

Đối với vật chứng là 02 bao tải dừa đã cũ, không còn giá trị sử dụng; do đó căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình, cần tịch thu tiêu hủy.

[6]Về bồi thường dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8]Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173, Điều 38, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian tù tính từ ngày 15/02/2022.

2.Vật chứng: Trả lại cho Công ty TNHH Ng01 thanh sắt phi 16 dài 2,9 m, có trọng lượng 4,4 kg; 02 thanh sắt phi 14 trong đó có 02 thanh dài 1,89 m, 01 thanh dài 0,3 m, có tổng trọng lượng 1,9 kg; 05 thanh sắt phi 10 có chiều dài lần lượt là 90 cm, 48 cm, 42 cm, 34 cm, 20 cm, có tổng trọng lượng 1,3 kg; 02 ống nhôm hình hộp có chiều dài lần lượt là 0,98 m, 1,05 m, có tổng trọng lượng 0,65 kg.

Trả lại cho ông Vũ Quốc C chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM màu đen-bạc, biển kiểm soát 98N3-8956.

Tịch thu tiêu hủy 02 bao tải dừa đã cũ (01 bao màu xanh và 01 bao màu trắng).

3. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết công khai bản án.

Tr hợp hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

-TAND tỉnh Bắc Giang;

-VKSND huyện T;

-Công an huyện T;

-THADS huyện T;

-Bị cáo, người tham gia tố tụng;

-Lưu hồ sơ, Văn phòng.

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Giáp Quang Huy